

Số: 29/2024/QĐST-HC

Long An, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Lập
- Ông Lê Quang Diệu

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tố tụng hành chính;

**XÉT THẤY:**

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử theo thủ tục sơ thẩm vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa: người khởi kiện bà Trần Thị K và người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn H (cùng một số người khác)

Xét thấy,

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/3/2023, bà Trần Thị K trình bày: bà Trần Thị K đang trực tiếp sử dụng một phần thửa đất số 247, TĐĐ 8, loại đất trồng lúa, diện tích 1.000m<sup>2</sup> tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Quá trình sử dụng ổn định, không ai tranh chấp từ năm 1975 đến nay. Từ năm 1975 – 1995 bà Trần Thị K sử dụng trồng lúa. Việc trồng lúa không đạt nên chuyển sang đào ao nuôi tôm.

Năm 2005 bà Trần Thị K bắt đầu xây dựng một căn nhà cấp 4, diện tích 84m<sup>2</sup> để ở và cho con gái tên Ngô Thị Hồng H1 xây thêm một căn nhà cấp 4, diện tích 34m<sup>2</sup> ở riêng. Hai căn nhà đều thuộc một phần thửa của thửa đất số 247, TĐĐ 8 nói trên. Sau khi xây nhà, bà K và con gái sinh sống ổn định trên đất này cho đến nay. Ngoài ra, bà còn đào ao nuôi tôm năm 1995.

Năm 2019 do có nhu cầu tách đất đang quản lý sử dụng nhưng ông Nguyễn Văn Y đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà K có gặp ông Y để trao đổi nhưng ông chưa đồng ý. Đến năm 2021 ông Y chết. Sau đó bà Trần Thị K liên hệ gia đình của ông Y để tách thửa đất đối với phần đất bà đang sử dụng, gia đình ông Y không đồng ý. Gia đình ông Y cho rằng đất này của gia đình do ông Y đứng tên.

Ngày 06/01/2023, UBND xã T, huyện C có mời đến giải quyết nhưng do ông Y đã chết nên hàng thừa kế gồm: ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Mỹ L1, ông Nguyễn Thanh L2 và bà Nguyễn Thị Mỹ D do ông

H đại diện (có biên bản họp gia đình thống nhất ủy quyền). Tại buổi hòa giải ông Nguyễn Văn H không thừa nhận thửa đất thửa đất số 247, TĐĐ 8, là của bà K, mà của gia đình ông.

Bà Trần Thị K khởi kiện yêu cầu: Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 642696 đối với một phần thửa số 247, tờ bản đồ số 8, diện tích 1000m<sup>2</sup>, thuộc loại đất trồng lúa tại xã T, huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn Y ngày 08/12/1997.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến tại Văn bản số 6838/UBND-NC ngày 19/12/2023: Qua sao lục kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ biến động và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C không có lưu hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 247, tờ bản đồ số 8, tại xã T, huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn Y ngày 08/12/1997. Do đó UBND huyện C không có cơ sở có ý kiến về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ việc trên theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị Mỹ L1, ông Nguyễn Thanh L2, bà Nguyễn Thị Mỹ D, ông Nguyễn Văn H do ông Nguyễn Văn H đại diện (có biên bản họp gia đình thống nhất ủy quyền) trình bày tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 như sau:

Trước đây ông Nguyễn Văn Y cha của các ông bà có cho bà Trần Thị K cất nhà ở trên đất khoảng năm 2006-2007. Ban đầu cất nhà tạm sau đó mới xây thành nhà như hiện nay. Lúc đó ông Y còn sống, gia đình nghĩ cho bà K ở nhờ. Nhà trên đất là của bà K, còn đất ông Y đứng tên là của ông Y nên không ai phản đối việc bà K cất nhà.

Về ao cá trước đây là rạch hai bên sử dụng chung khi bà K cất nhà ở có lấy một phần đất để làm nền nhà. Hàng rào lưới B40 do phía gia đình ông H rào do nhà có con nhỏ nên rào cho an toàn.

Như vậy, từ năm 2019 bà Trần Thị K biết được việc UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Y luôn cả diện tích đất bà đang quản lý sử dụng là một phần thửa đất số 247, TĐĐ 8, loại đất trồng lúa.

Bà Trần Thị K trình bày, năm 2019 khi ông Nguyễn Văn Y còn sống bà đã nói với ông Y việc ông đứng tên diện tích bà đang sử dụng yêu cầu chuyển trả, ông Y hứa nhưng không thực hiện đến năm 2021 ông Y chết. Năm 2023, bà Trần Thị K gửi đơn yêu cầu UBND xã giải quyết, bà tiếp tục yêu cầu các con ông Y sang tên đất nhưng không được các con ông Y đồng ý. Tuy nhiên đó cũng chỉ là lời trình bày của bà Trần Thị K, trong khi theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 bà K phải khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến Ủy ban nhân dân huyện C. Hoặc bà K kiện ra Tòa án theo quy định tại Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 trong thời hạn 1 năm kể từ ngày biết. Nhưng đến ngày

15/3/2023, bà **Trần Thị K** mới khởi kiện thì đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính. Biên bản hòa giải ngày 06/01/2023 của **UBND xã T** là hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất nhưng cũng đã 4 năm sau ngày bà **K** biết ông **Y** được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xâm phạm lợi ích của bà - như bà trình bày.

Bà **Trần Thị K** không chứng minh được có trở ngại khách quan hay sự kiện bất khả kháng quy định tại Khoản 13, Khoản 14 Điều 3 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 Tòa án ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Về chi phí thẩm định tại chỗ, căn cứ Khoản 3 Điều 358 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, bà **Trần Thị K** phải chịu, đã nộp xong.

Về án phí Hành chính sơ thẩm: áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà **Trần Thị K** không phải chịu. Thuộc diện miễn không nộp tạm ứng án phí.

## QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 343/2023/TLST-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về “khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

1. *Người khởi kiện:* bà **Trần Thị K**, sinh năm 1948;

*Người đại diện theo ủy quyền:* bà **Ngô Thị Hồng H1**, sinh năm 1977;

*Cùng địa chỉ:* **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.**

2. *Người bị kiện:* **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Long An.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông **Nguyễn Anh Đ** – Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện C.**

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông **Huỳnh Minh T1** – Phó chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện C.**

*Người bảo vệ quyền và lợi ích cho **Ủy ban nhân dân huyện C**:* ông **Nguyễn Hoài T2** – Trưởng phòng Phòng Tài nguyên -Môi trường.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Trần Thị L3**, sinh năm 1950;

*Địa chỉ:* **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.**

3.2. Ông **Nguyễn Thanh L2**, sinh năm 1971;

*Địa chỉ:* **ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

3.3. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1971;

*Địa chỉ:* **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.**

3.4 Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1975;

*Địa chỉ:* **ấp L, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh**

3.5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

3.6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980

3.7. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: ông Nguyễn Phú V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ A ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3.8. Bà Ngô Thị Hồng H1, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện không được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

III. Về chi phí thẩm định: 3.000.000đ, bà Trần Thị K tự nguyện chịu, đã nộp xong.

IV. Về án phí Hành chính sơ thẩm: bà Trần Thị K không phải chịu, thuộc diện miễn, không nộp tạm ứng án phí, không hoàn trả.

V. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Quán**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Lập – Lê Quang Diệu**

**Trần Văn Quán**